

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa.

Trụ sở chính: B15, đường công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8753213.

Fax: 0243.8752436.

Người thực hiện công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Quốc Cường – Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: B15, đường công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0903238133.

Số điện thoại cố định: 0243.8753213.

Fax: 0243.8752436.

Nội dung thông tin công bố:

Công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018



Nguyễn Quốc Cường



Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Để hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị đề nghị thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền của Cổ đông tham dự:

- Các cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2018 đều có quyền dự họp.
- Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự của cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng hiệu lực các quyền biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông tham dự:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội;

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được Công ty phát hành, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHCĐ. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ và tên, Mã số cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có kiến khác*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa,



các cổ đông không đồng ý hoặc có kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phần phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/03/2018), tổng số cổ phần của công ty là 5.000.000 (Năm triệu) cổ phần phổ thông.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:

- Báo cáo của HĐQT;
- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017; Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018; Phương án thưởng Ban điều hành và cán bộ chủ chốt năm 2018;
- Tờ trình thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do sửa đổi, bổ sung tên viết tắt và tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài;
- Và các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.

3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ công ty;
- Các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.

IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHCĐ;
- Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong năm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VIII. BIÊN BẢN HỌP, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa kính trình cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhân:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để biết);
- Lưu VT.

*** TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Vinh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của CTCP Hanel Xốp Nhựa, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2017 và chương trình kế hoạch công tác, Nghị quyết và chủ trương của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý và giám sát của HĐQT và đánh giá tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa năm 2017 như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa năm 2017.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Năm 2017 với nhiều giải pháp cụ thể, các chủ trương sát thực tế, tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý tiết kiệm ... Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, cụ thể như sau:

Về doanh thu và thu nhập khác: Công ty đạt 413.375 triệu đồng, bằng 110% kế hoạch năm và tăng 12% so với năm 2016.

Về lợi nhuận trước thuế: Công ty đạt 27.797 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 5% so với năm 2016.

Về lợi nhuận sau thuế: Công ty đạt 22.159 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 5% so với năm 2016.

Về khấu hao tài sản cố định: Công ty đạt 19.217 triệu đồng, bằng 122% kế hoạch năm và tăng 27% so với năm 2016.

Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty đạt 18.442 triệu đồng, bằng 84% kế hoạch năm và giảm 17% so với năm 2016.

Cổ tức Công ty đạt: 15%, bằng 100% kế hoạch năm và bằng năm 2016.

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư:

Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện dự án “Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp” đã được HĐQT phê duyệt theo quyết định số 02/2016/QĐHĐQT-HPC ngày 22/3/2016. Đến 31/12/2017, Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư HĐQT phê duyệt: 31.998.966.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư thực hiện: 30.839.731.129 đồng

Thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2017, năm 2017 Công ty đã triển khai 03 dự án đầu tư: Đầu tư Xây dựng Nhà máy khuôn, Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại NMNI, Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy Xốp, trong đó:

- Tổng vốn đầu tư HĐQT phê duyệt: 50.034.428.511 đồng
- Tổng vốn đầu tư thực hiện: 49.172.111.454 đồng

Các dự án được triển khai theo đúng các quy định, đạt tiến độ, đáp ứng kịp thời kế hoạch sản xuất, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

3. Tình hình tài chính và quyết toán tài chính của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam tại thời điểm 31/12/2017 cho thấy:

- Tổng tài sản:	253.455.051.619 đồng
Trong đó:	
+ Tài sản ngắn hạn:	136.741.261.579 đồng
+ Tài sản dài hạn:	116.713.790.040 đồng
- Tổng nguồn vốn:	253.455.051.619 đồng
Trong đó:	
+ Nợ phải trả:	129.965.784.887 đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	123.489.266.732 đồng

(Có Báo cáo tài chính kèm theo trình Đại hội).

*** Đánh giá:**

- Hệ số Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1,40 giảm 44% so với năm 2016 (năm 2016 = 2,51) cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tốt.
- Tài sản cố định đã khấu hao nhiều: 148 tỷ đồng; nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng vào sản xuất kinh doanh: 98,8 tỷ đồng.

H. S. P. 1/10
H. S. P. 1/10
H. S. P. 1/10

- Cơ cấu Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 51,28%, tăng so với năm 2016 (năm 2016 = 33,55%).
- Hiệu quả sử dụng tài sản giảm: hệ số Doanh thu/Tổng tài sản = 1,62 (năm 2016 = 2,18).
- Tỷ suất sinh lời/Vốn chủ sở hữu = 17,94%, giảm so với năm 2016 (năm 2016 = 19%).

II. Hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

HDQT đã tổ chức họp thường kỳ theo điều lệ. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HDQT theo quy định của Điều lệ Công ty CP Hanel Xốp Nhựa đều được Chủ tịch HDQT và Giám đốc trình và báo cáo HDQT xem xét quyết định.

Các cuộc họp HDQT đều được trao đổi, thảo luận, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.

Các thành viên HDQT, Ban kiểm soát đều được Chủ tịch HDQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của CTCP Hanel Xốp Nhựa.

HDQT và Ban Giám đốc phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành CTCP Hanel Xốp Nhựa, tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Nghị quyết, chủ trương của Hội đồng quản trị; các chương trình kế hoạch của Giám đốc, HDQT thường xuyên đôn đốc, phối hợp, chỉ đạo Ban giám đốc tổ chức thực hiện và được Chủ tịch HDQT, Giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện và xin ý kiến tại các kỳ họp của HDQT.

Các chủ trương và quyết định của HDQT được thông qua đều bảo đảm đúng quy định của Điều lệ, pháp luật và phù hợp, sát tình hình thực tế, bảo vệ quyền lợi và sự phát triển của CTCP Hanel Xốp Nhựa.

2. Những Nghị quyết, quyết định và chủ trương của HDQT đã được triển khai thực hiện:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2017/NQHĐQT-HPC	06/3/2017	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2	Nghị quyết số 02/2017/NQHĐQT-HPC	20/03/2017	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
3	Quyết định số 02/2017/QĐHĐQT-HPC	18/01/2017	Trích thường ban điều hành và cán bộ chủ chốt
4	Quyết định số 03/2017/QĐHĐQT-HPC	20/3/2017	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án xây dựng nhà máy khuôn
5	Quyết định số 04/2017/QĐHĐQT-HPC	13/04/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng nhà máy khuôn
6	Quyết định số 04b/2017/QĐHĐQT-HPC	13/4/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư máy nén khí
7	Quyết định số 05/2017/QĐHĐQT-HPC	17/4/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 – dự án xây dựng nhà máy khuôn
8	Quyết định số 06/2017/QĐHĐQT-HPC	17/4/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 – dự án xây dựng nhà máy khuôn
9	Quyết định số 07/2017/QĐHĐQT-HPC	18/4/2017	Phê duyệt dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa
10	Quyết định số 07b/2017/QĐHĐQT-HPC	18/4/2017	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp máy nén khí
11	Quyết định số 08/2017/QĐHĐQT-HPC	24/4/2017	Phê duyệt KHLCNT dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa
12	Quyết định số 08a/2017/QĐHĐQT-HPC	25/4/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 01 dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa
13	Quyết định số 08b/2017/QĐHĐQT-HPC	25/4/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 02 dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa
14	Quyết định số 08c/2017/QĐHĐQT-HPC	03/5/2017	Phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
15	Quyết định số	12/5/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu thi công

(1/1) 01/07/2017

	09/2017/QĐHĐQT-HPC		xây dựng nhà máy khuôn
16	Quyết định số 10/2017/QĐHĐQT-HPC	15/5/2017	Phê duyệt KHLCNT Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
17	Quyết định số 11/2017/QĐHĐQT-HPC	15/5/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
18	Quyết định số 12/2017/QĐHĐQT-HPC	15/5/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
19	Quyết định số 12a/2017/QĐHĐQT-HPC	22/5/2017	Phê duyệt KHLCNT gói thầu 04 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
20	Quyết định số 13/2017/QĐHĐQT-HPC	24/5/2017	Phê duyệt KHLCNT gói thầu 03 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
21	Quyết định số 14/2017/QĐHĐQT-HPC	01/6/2017	Gia hạn gói thầu 03 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
22	Quyết định số 15a/2017/QĐHĐQT-HPC	08/6/2017	Cho phép mở thầu ngay gói thầu 03 – Dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”
23	Quyết định số 16/2017/QĐHĐQT-HPC	30/6/2017	Phê duyệt chủ trương đầu tư máy nở hạt xốp EPS
24	Quyết định số 17/2017/QĐHĐQT-HPC	30/6/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu cung cấp 05 máy nhựa – dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa
25	Quyết định số 18/2017/QĐHĐQT-HPC	30/6/2017	Cho phép gia hạn gói thầu cung cấp 02 máy ép định hình xốp
26	Quyết định số 18a/2017/QĐHĐQT-HPC	10/7/2017	Phê duyệt KHLCNT gói thầu cung cấp 01 máy nở hạt xốp EPS
27	Quyết định số	19/7/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 04 dự án

	19/2017/QĐHĐQT-HPC		nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
28	Quyết định số 20/2017/QĐHĐQT-HPC	19/7/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 05 dự án nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
29	Quyết định số 20a/2017/QĐHĐQT-HPC	03/8/2017	Phê duyệt chủ trương mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xốp cỡ lớn
30	Quyết định số 21/2017/QĐHĐQT-HPC	11/8/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu “cung cấp 01 máy nờ hạt xốp EPS”
31	Quyết định số 22/2017/QĐHĐQT-HPC	22/8/2017	Phê duyệt KHLCNT gói thầu dự án nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
32	Quyết định số 23/2017/QĐHĐQT-HPC	22/8/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 01 tư vấn lập hồ sơ mời thầu gói thầu dự án nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
33	Quyết định số 24/2017/QĐHĐQT-HPC	22/8/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu 02 tư vấn giám sát gói thầu dự án nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp
34	Quyết định số 25/2017/QĐHĐQT-HPC	25/9/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xốp
35	Quyết định số 26/2017/QĐHĐQT-HPC	31/10/2017	Phê duyệt KQLCNT gói thầu lắp đặt 02 máy ép định hình xốp

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

HĐQT định kỳ họp để đưa ra các Nghị quyết về các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời. Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tuân thủ theo đường lối của Hội đồng quản trị, nỗ lực phấn đấu để đạt được chỉ tiêu đề ra.

4. Thù lao HĐQT:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ người/ tháng

Thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/ người/ tháng

Thù lao của Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/ người/ tháng.

III. Nhận định và đánh giá chung về hoạt động của CTCP Hanel Xốp Nhựa:

1. Về sản xuất kinh doanh và đầu tư:

Năm 2017, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định về lãi suất, tỷ giá; các nhà sản xuất có chính sách phát triển các nhà cung cấp nội địa; Công ty cung cấp sản phẩm xốp cho Công ty Sam sung Display. Tuy nhiên, giá nguyên vật liệu hạt nhựa, xăng, dầu tăng cao. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ với các nhà cung cấp xốp, nhựa nước ngoài. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 cho thấy sự nỗ lực của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý Công ty.

Doanh thu và thu nhập khác tăng 12% so với năm 2016 và đạt 110% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế tăng 5% so với năm 2016 và đạt 104% kế hoạch năm.

Công ty đảm bảo công ăn việc làm cho hơn 430 CBCNV, các chế độ của người lao động được bảo đảm, thu nhập bình quân đạt 8.000.000 đồng/người/tháng, tăng 7% so với năm 2016.

2. Về quản lý tài chính, sử dụng vốn, tài sản:

Việc sử dụng tiền vốn, tài sản phục vụ đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh bảo đảm đúng các quy định, quy chế quản lý nội bộ của CTCP Hanel Xốp Nhựa.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty tốt, không có nợ phải trả quá hạn. Công ty cần thường xuyên kiểm soát nợ phải thu, áp dụng các biện pháp thích hợp thu hồi nợ và bảo toàn vốn.

IV. Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ 2018.

1. Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2018

Về doanh thu và thu nhập khác: Kế hoạch đạt 454.713 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2017.

Về lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch đạt 29.200 triệu đồng, tăng 5% so với năm 2017.

Về lợi nhuận sau thuế: Kế hoạch đạt 23.360 triệu đồng, tăng 5% so với năm 2017.

Về khấu hao tài sản cố định: Kế hoạch đạt 24.600 triệu đồng, tăng 28% so với năm 2017.

Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Kế hoạch đạt 19.000 triệu đồng, tăng 3% so với năm 2017.

Cổ tức Công ty: kế hoạch đạt 17%, tăng 13% so với năm 2017.

2. Định hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2018

Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Giám đốc để cùng chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp về điều hành sản xuất, phát triển thị trường, bảo đảm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2018 Đại hội đồng cổ đông giao. Chú trọng quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn và tài sản.

Tổ chức, triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng các quy định pháp luật về đầu tư, đồng thời giám sát quá trình thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, an toàn và đạt chất lượng cao các hạng mục của dự án.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐÌNH VINH



Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả với một số nội dung chính như sau:

A. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Rà soát các công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc để đảm bảo sự phù hợp với các quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

B. Kết quả kiểm tra giám sát

Tình hình hoạt động của Công ty năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017 với một số nội dung cụ thể như sau:

I. Nhân sự năm 2017:

- Danh sách Hội đồng quản trị:

+ Ông Nguyễn Đình Vinh	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Nguyễn Quốc Cường	Phó chủ tịch HĐQT
+ Ông Phùng Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT
+ Ông Hoàng Văn Phúc	Ủy viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Quốc Cường	Giám đốc
-------------------------	----------

+ Ông Nguyễn Duy Hải Phó Giám đốc
 + Bà Phạm Thị Thu Hằng Kế toán trưởng

- Danh sách Ban kiểm soát:

+ Bà Nguyễn Minh Trang Trưởng ban
 + Ông Nguyễn Tiến Đạt Thành viên
 + Bà Đỗ Thị Lan Anh Thành viên

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, HĐQT tổ chức họp thực hiện một số việc trọng yếu sau:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn và kết quả lựa chọn nhà thầu dự án xây dựng Nhà máy khuôn;
- Phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy nén khí;
- Phê duyệt dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa, kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu cho dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa;
- Phê duyệt gia hạn gói thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 02 máy ép định hình xốp;
- Phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn và kết quả lựa chọn nhà thầu dự án nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp;
- Phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch lựa chọn và kết quả lựa chọn nhà thầu cho việc mua sắm máy nò hạt xốp EPS.

III. Hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty thừa hành các quyết định và phân công của HĐQT đã triển khai sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2017 và đạt hiệu quả cụ thể như sau:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 SO VỚI NĂM 2016

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/ 2016	
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	413.375	369.695	112 %	Tăng 12%
- Doanh thu hàng hóa, dịch vụ	410.860	365.243		
- Doanh thu hoạt động tài chính	793	1.150		
- Thu nhập khác	1.722	3.302		

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/ 2016	
2. Tổng chi phí	385.578	343.215	112%	Tăng 12%
Giá vốn hàng bán	344.816	303.994		
Chi phí tài chính	2.445	1.897		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.169	20.028		
Chi phí bán hàng	20.047	17.087		
Chi phí khác	2.101	209		
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	27.797	26.480	105%	Tăng 5%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.159	21.186	105%	Tăng 5%

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SXKD

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu chính	6,8%	7,25%
2	Tỷ suất LNST/ Doanh thu chính	5,4%	5,8%
3	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản	8,7%	12,63%
4	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu	17,9%	19%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	TH 2017/ KH 2017
1	Tổng doanh thu	375.800	413.375	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.650	27.797	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.320	22.159	104%
4	Tổng số lao động	415	433	104%
5	Thu nhập bình quân	7,8	8,0	103%

Năm 2017, doanh thu thực hiện tăng 10% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế tăng 4% so với kế hoạch, tăng 5% so với năm 2016. Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản và vốn CSH năm 2017 đạt 8,7% và 17,9%.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp triển khai thực hiện từ năm 2016, Công ty hoàn thành 03 gói thầu còn lại/ tổng 09 gói thầu. Dự án đã hoàn

thành đưa vào sử dụng, với vốn đầu tư được duyệt xấp xỉ 32 tỷ đồng, thực hiện hơn 30,8 tỷ đồng;

- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy khuôn thực hiện năm 2017 với tổng vốn đầu tư được duyệt hơn 13,9 tỷ đồng, thực hiện hơn 13,5 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành việc thi công, chuẩn bị tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng;

- Dự án đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại Nhà máy Nhựa 1 thực hiện năm 2017 với tổng vốn đầu tư được duyệt 17,66 tỷ đồng, thực hiện hơn 17,65 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp triển khai thực hiện năm 2017 với tổng vốn đầu tư được duyệt hơn 18 tỷ đồng, thực hiện hơn 17,9 tỷ đồng. Đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng;

- Đầu tư mua sắm 02 máy ép định hình xốp cỡ lớn với tổng vốn đầu tư được duyệt hơn 8,9 tỷ đồng, thực hiện hơn 8,6 tỷ đồng. Đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng;

- Đầu tư 01 máy nở hạt xốp EPS với tổng vốn đầu tư được duyệt hơn 3,4 tỷ đồng, thực hiện gần 3,3 tỷ đồng. Đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng;

- Đầu tư máy nén khí trục vít với tổng vốn đầu tư được duyệt hơn 836 triệu đồng, thực hiện hơn 811 triệu đồng. Đã được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng.

Tổng vốn thực hiện cho các khoản đầu tư trên là hơn 92 tỷ đồng. Đã thanh toán hơn 84 tỷ đồng, trong đó năm 2017 thanh toán hơn 63 tỷ đồng bao gồm gần 35 tỷ đồng là vốn tự có và hơn 28 tỷ đồng là vốn vay ngân hàng.

3. Vốn vay:

Tính đến 31/12/2017, số dư trên tài khoản vay ngắn hạn và dài hạn: 73.683.056.645 đồng trong đó:

3.1. Số dư vay ngắn hạn cuối kỳ là: 41.524.853.983 đồng tại hai ngân hàng:

- Vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương- CN Chương Dương:

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức 01/17/HM/VCB.CD-HNX ngày 28/7/2017; tổng hạn mức cho vay tối đa là 60.000.000.000 đồng; Thời hạn cho vay theo chu kỳ luân chuyển hàng hóa nhưng tối đa đối với mỗi giấy nhận nợ là 4 tháng kể từ ngày rút vốn. Mục đích vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam:

Hợp đồng tín dụng số 1705/2017/HĐTD/VIB-HANEL ngày 17/5/2017; tổng hạn mức cho vay tối đa là 20.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương; thời

gian rút vốn tối đa 5 tháng, lãi suất cụ thể theo từng lần nhận nợ. Mục đích là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng từ nhựa, xốp.

3.2. Số dư vay dài hạn cuối kỳ là : 32.158.202.662 đồng tại hai ngân hàng

- Vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương- CN Chương Dương:

Hợp đồng tín dụng Dự án đầu tư phát triển số 01/16/TH/VCB.CD-HN ngày 15/7/2016; tổng hạn mức cho vay tối đa là 22.813.000.000 đồng, lãi suất cụ thể theo từng lần nhận nợ. Mục đích: đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp.

Hợp đồng tín dụng Dự án đầu tư số 01/17/TH/VCB.CD-HNX ngày 16/8/2017 tổng hạn mức cho vay tối đa là 11.279.000.000 đồng thời hạn vay 60 tháng. Mục đích: đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp 2017.

Hợp đồng tín dụng Dự án đầu tư số 02/17/TH/VCB.CD-HNX ngày 16/8/2017 tổng hạn mức cho vay tối đa là 11.238.000.000 đồng thời hạn vay 60 tháng. Mục đích: đầu tư đổi mới công nghệ nhựa.

Hợp đồng tín dụng Dự án đầu tư số 03/17/TH/VCB.CD-HNX ngày 16/8/2017 tổng hạn mức cho vay tối đa là 8.862.000.000 đồng thời hạn vay 60 tháng. Mục đích: đầu tư xây dựng nhà máy khuôn 2017.

- Vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam:

Hợp đồng tín dụng số 006DN2909.HDTD.2017 ngày 29/9/2017 tổng hạn mức cho vay tối đa là 5.900.000.000 đồng thời hạn vay 60 tháng. Mục đích: Mua sắm 2 máy ép định hình xốp cỡ lớn, sản xuất đối với khuôn EPS.

Công ty đã thực hiện việc vay trả đúng thời hạn như đã cam kết với ngân hàng.

4. Về lao động tiền lương:

Thu nhập bình quân của người lao động 2017 đạt 8.000.000 đồng/tháng tăng gần 7% so với năm 2016 (7.500.000 đồng).

C. Kết luận, đề xuất và kiến nghị

- Ban kiểm soát nhất trí nội dung, số liệu Báo cáo tài chính của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ giao cho, đảm bảo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV;

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện triển khai các hoạt động của Công ty phù hợp với kế hoạch đã được ĐHCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Điều lệ, quy chế nội bộ cũng như các văn bản pháp luật có liên quan;

- Ngoài ra công ty cần có giải pháp phát triển khách hàng nhất là mặt hàng nhựa;

- Đồng thời Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn PCCC, thường xuyên tổ chức kiểm tra nhằm đề ra các biện pháp giải quyết khắc phục sơ hở thiếu sót kịp thời bổ sung những khiếm khuyết đối với các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với khu vực sản xuất, nhà xưởng, nhà kho có chứa nguyên vật liệu dễ gây cháy nổ.

D. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Họp BKS thực hiện triển khai kiểm tra giám sát; Tham gia tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện theo đúng quy định của điều lệ Công ty và pháp luật;

- Kiểm tra sổ sách, hạch toán và tình hình sử dụng vốn;

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông để chúng tôi có thể hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Trang

Số: 01/2018/BC - BGD

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 19 tháng 04 năm 2018)

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Về doanh thu và thu nhập khác: Công ty đạt 413.375 triệu đồng, bằng 110% kế hoạch năm và tăng 12% so với năm 2016.

2. Về lợi nhuận trước thuế: Công ty đạt 27.797 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 5% so với năm 2016.

3. Về lợi nhuận sau thuế: Công ty đạt 22.159 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 5% so với năm 2016.

4. Về khấu hao tài sản cố định: Công ty đạt 19.217 triệu đồng, bằng 122% kế hoạch năm và tăng 27% so với năm 2016.

5. Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty đạt 18.442 triệu đồng, bằng 84% kế hoạch năm và giảm 17% so với năm 2016.

6. Cổ tức Công ty đạt: 15%, bằng 100% kế hoạch năm và bằng năm 2016.

7. Thu nhập trung bình người lao động: 8 triệu đồng/tháng, bằng 103% kế hoạch năm và tăng 7% so với năm 2016.

8. Kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017):

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/2016
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	410.860.391.324	365.242.819.149	112%
2	Giá vốn hàng bán	344.815.830.577	303.993.807.894	113%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.044.560.747	61.249.011.255	108%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	793.161.668	1.150.502.690	69%
5	Chi phí tài chính	2.445.287.907	1.897.332.332	129%
6	Chi phí bán hàng	20.047.176.410	17.087.258.452	117%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.168.633.459	20.027.901.710	81%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.176.624.639	23.387.021.451	120%
9	Thu nhập khác	1.721.885.691	3.301.906.273	52%
10	Chi phí khác	2.101.420.294	208.686.856	1005%
11	Lợi nhuận khác	(379.534.603)	3.093.219.417	-12%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.797.090.036	26.480.240.868	105%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.638.390.045	5.293.759.899	106%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.158.699.991	21.186.480.969	105%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.988,57	3.813,57	105%

9. Tóm tắt Bảng cân đối kế toán (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017):

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2017	01/01/2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	136.741.261.579	107.847.700.262
	(100=110+120+130+140+150)			
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.930.307.368	14.202.366.746
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	75.065.997.722	62.222.354.065
IV.	Hàng tồn kho	140	30.714.037.538	26.944.210.517
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	7.030.918.951	4.478.768.934
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	116.713.790.040	59.936.352.826
	(200=210+220+240+250+260)			
II.	Tài sản cố định	220	110.980.164.064	54.872.659.416
1	Tài sản cố định hữu hình	221	110.584.862.055	54.458.722.080
	- Nguyên giá	222	258.029.635.988	188.959.763.901
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(147.444.773.933)	(134.501.041.821)

3	Tài sản cố định vô hình	227	395.302.009	413.937.336
	- Nguyên giá	228	930.591.322	828.621.322
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(535.289.313)	(414.683.986)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	789.334.011	2.253.186.845
V.	Tài sản dài hạn khác	260	4.944.291.965	2.810.506.565
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	253.455.051.619	167.784.053.088
NGUỒN VỐN				
C -	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	129.965.784.887	56.287.838.251
I.	Nợ ngắn hạn	310	97.807.582.225	43.028.932.887
II.	Nợ dài hạn	330	32.158.202.662	13.258.905.364
D -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	123.489.266.732	111.496.214.837
I.	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	<i>123.489.266.732</i>	<i>111.496.214.837</i>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	50.000.000.000	50.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	50.000.000.000	50.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	8.020.118.000	8.020.118.000
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414	735.289.565	735.289.565
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	41.334.736.056	30.741.495.571
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23.399.123.111	21.999.311.701
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1.240.423.120	812.830.732
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	22.158.699.991	21.186.480.969
II.	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>430</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		440	253.455.051.619	167.784.053.088

10. Báo cáo các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
-	Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản (%)	53,95	64,28
-	Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản (%)	46,05	35,72
-	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	51,28	33,55
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	48,72	66,45
2	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	5,39	5,80

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	17,94	19
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	8,74	12,63
3	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	3.988,57	3.813,57
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	24.698	22.299
-	Số lượng cổ phần lưu hành (tại thời điểm 31/12/N)	5.000.000	5.000.000
	<i>Trong đó: Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
-	Cổ phiếu quỹ	0	0
-	Cổ tức	15%	15%

II. KIẾN NGHỊ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	27.797.090.036	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.638.390.045	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	23.399.123.111	
3.1	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>	Đồng	<i>1.240.423.120</i>	
3.2	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	Đồng	<i>22.158.699.991</i>	
4	Lợi nhuận được phân bổ vào các quỹ:	Đồng	13.295.219.996	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	11.079.349.996	50% LN sau thuế năm 2017
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	1.107.935.000	5% LN sau thuế năm 2017
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.107.935.000	5% LN sau thuế năm 2017

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
5	Trả cổ tức năm 2017 (đã thực hiện tạm ứng cổ tức tỷ lệ 15% từ 08/02/2018)	Đồng	7.500.000.000	Tỷ lệ 15%
6	Thưởng Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra	Đồng	250.000.000	Tỷ lệ 30%*(LN sau thuế thực hiện - LN sau thuế kế hoạch)
7	Trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	Đồng	288.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau (8) = (3)-(4)-(5)-(6)-(7)	Đồng	2.065.903.115	

III. BÁO CÁO ĐẦU TƯ:

1. Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp năm 2016:

Ngày 22/3/2016, Hội đồng quản trị đã ra quyết định số 02/2016/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt Báo cáo dự án đầu tư dự án “Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp”. Tuy nhiên, tiến độ triển khai trên thực tế bị chậm hơn so với kế hoạch. Đến 31/12/2016, 06 gói thầu đã hoàn thành đưa vào sử dụng và còn 03 gói thầu chưa hoàn thành. Năm 2017, Công ty đã tiếp tục thực hiện 03 gói thầu còn lại của dự án. Đến 31/12/2017, Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy khuôn

Ngày 20/3/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 03/2017/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình nhà máy khuôn – Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa với tổng mức đầu tư: 13.924.428.511 đồng, Kế hoạch thực hiện: từ tháng 04/2017 đến tháng 12/2017.

Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã phối hợp với đơn vị tư vấn CONINCO triển khai lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Hiện nay, công trình đã hoàn tất việc thi công. Sau khi công trình được cảnh sát PCCC Hà Nội nghiệm thu PCCC, các bên sẽ tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Dự án Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại Nhà máy Nhựa 1:

Ngày 18/04/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 07/2017/QĐHĐQT về việc phê duyệt dự án “Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại nhà máy Nhựa 1” - Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa. Địa điểm lắp đặt: B9, Đường CN 6, Khu công nghiệp Sài Đồng B – Long Biên – Hà Nội với tổng mức đầu tư: 17.660.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện: từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2017.

Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã phối hợp với đơn vị tư vấn CONINCO triển khai lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Ngày 21/11/2017, Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

4. Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy xốp:

Ngày 03/5/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 08c/2017/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt dự án đầu tư “Nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp” với tổng mức đầu tư: 18.450.000.000 đồng, kế hoạch thực hiện: từ tháng 05/2017 đến tháng 08/2017.

Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã phối hợp với đơn vị tư vấn CONINCO triển khai lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Đến ngày 29/08/2017, 04 máy ép định hình xốp cỡ lớn, sản xuất đối với các khuôn EPS được nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

5. Mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xốp cỡ lớn:

Ngày 03/8/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 20a/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt chủ trương mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xốp cỡ lớn, sản xuất đối với các khuôn EPS với tổng mức đầu tư: 8.926.122.440 đồng, kế hoạch thực hiện: từ tháng 09/2017 đến tháng 12/2017.

Công ty đã triển khai lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2017, các bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng 02 máy nêu trên.

6. Các gói thầu riêng lẻ

6.1 Gói thầu “Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí trục vít Atlas Copco GA75+”:

- Ngày 13/4/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 04b/2017/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt chủ trương đầu tư máy nén khí trục vít Atlas Copco GA75+.
- Công ty đã triển khai lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 25/4/2017, Công ty ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.
- Ngày 05/6/2017, các bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng máy nén khí Atlas Copco GA75+.

6.2 Gói thầu “Cung cấp 01 máy nỡ hạt xộp EPS”:

- Ngày 10/7/2017, Chủ tịch HĐQT ký quyết định số 18a/2017/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp 01 máy nỡ hạt xộp EPS”.
- Công ty cổ phần Hanel xộp nhựa đã triển khai lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu.
- Ngày 16/8/2017, Công ty đã ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.
- Ngày 23/10/2017, các bên đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Máy nỡ hạt xộp EPS.

VỐN ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN CÁC DỰ ÁN NĂM 2017
(Tính đến ngày 31/12/2017)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Dự án	Vốn đầu tư được duyệt	Vốn đầu tư thực hiện	Đã thanh toán		Công nợ phải trả đến ngày 31/12/2017
				Vốn tự có	Vốn vay	
1	Nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy Xốp năm 2016, trong đó:	31.998.966.000	30.839.731.129	12.762.752.017	15.052.087.114	3.024.891.998
	Thực hiện năm 2016		21.171.355.947	7.912.450.583	13.258.905.364	
	Thực hiện năm 2017		9.668.375.182	4.850.301.434	1.793.181.750	3.024.891.998
2	Xây dựng Nhà máy khuôn	13.924.428.511	13.561.961.692	6.601.543.112	4.352.319.211	2.608.099.369
3	Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại NMN1	17.660.000.000	17.653.231.000	6.233.667.000	11.238.000.000	181.564.000
4	Nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy Xốp 2017	18.450.000.000	17.956.918.762	10.350.445.762	7.403.178.000	203.295.000
5	Mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xộp cỡ lớn	8.926.122.440	8.660.416.773	2.481.394.500	3.625.167.000	2.553.855.273
6	Gói thầu “Cung cấp 01 máy nỡ hạt xộp EPS”	3.404.799.000	3.273.130.000	3.273.130.000		
7	Gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy nén khí trục vít Atlas Copco GA75+”	836.437.800	811.344.600	811.344.600		
	Tổng cộng	95.200.753.751	92.756.733.956	42.514.276.991	41.670.751.325	8.571.705.640

Tổng vốn đầu tư đã thanh toán năm 2017: 63.013.672.369 đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 34.601.826.408 đồng

- Vốn vay Ngân hàng: 28.411.845.961 đồng.

Đến ngày 28/02/2018, Công ty đã hoàn thành việc thanh quyết toán các dự án: Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy xốp năm 2016, Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại NMN1, Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy Xốp năm 2017 và mua sắm trực tiếp 02 máy ép định hình xốp cỡ lớn.

B. PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, các chi phí đầu vào: giá nguyên liệu hạt nhựa, xăng dầu, điện, nhân công đều tăng. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn với các nhà cung cấp xốp, nhựa trong và ngoài nước.

Với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty có thương hiệu tốt trong ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ, hệ thống quản lý và công nghệ ngày một hoàn thiện, luôn bám sát thị trường, Công ty chắc chắn sẽ vượt qua khó khăn và tăng trưởng một cách ổn định và bền vững.

Căn cứ vào nhu cầu thị trường và nguồn lực hiện có, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung sau:

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	KH 2018/TH 2017
1	Doanh thu và thu nhập khác	413.375	454.713	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.797	29.200	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.159	23.360	105%
4	Khấu hao TSCĐ	19.217	24.600	128%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	18.442	19.000	103%
6	Tổng số lao động	433	455	105%
7	Thu nhập bình quân	8,0	8,2	103%
8	Chia cổ tức	15%	17%	113%

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ:

1. Dự án đầu tư thiết bị cho xưởng khuôn mẫu:

Do nhu cầu phát triển các sản phẩm xốp nhựa cho các khách hàng lớn như Canon, Brother, Panasonic, Iwatani... Công ty cần thiết phải đầu tư thiết bị cơ khí để bảo dưỡng, sửa chữa và chế tạo khuôn, khắc phục sự cố cho công cụ, máy móc sản xuất, chủ động được tiến độ và phát triển sản phẩm mới.

Kế hoạch thực hiện:

+ Quý I/2018: Phê duyệt chủ trương đầu tư; Lập dự án đầu tư.

+ Quý II/2018: Thẩm định dự án; Phê duyệt dự án đầu tư; Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phối hợp với đơn vị tư vấn lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu và triển khai gói thầu.

2. Dự án đầu tư mua sắm 02 máy ép định hình xốp cỡ nhỏ, sản xuất đối với các khuôn EPS:

Quý I năm 2018, Công ty đã phát triển thêm khách hàng Hanwha và Samsung Network sản xuất các sản phẩm xốp. Do đó, Công ty cần thêm 02 máy ép định hình xốp cỡ nhỏ, sản xuất đối với các khuôn EPS.

Kế hoạch thực hiện:

+ Quý II/2018: Phê duyệt chủ trương đầu tư; Lập dự án đầu tư; Thẩm định dự án; Phê duyệt dự án đầu tư.

+ Quý III/2018: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phối hợp với đơn vị tư vấn lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu và triển khai gói thầu.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kính trình Đại hội xem xét và có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu mạnh khoẻ. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA



NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

Số: *M* /2018/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày *28* tháng *03* năm 2018

**TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2017
VÀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 như sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam :

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.hanelplastics.com.vn> bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017;



Trong những năm vừa qua, Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam và đơn vị kiểm toán đã thực hiện tốt công việc của mình, được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát đánh giá cao, góp phần vào tính minh bạch của báo cáo tài chính Công ty và tạo được sự tin tưởng của các nhà đầu tư.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu HĐQT;

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐÌNH VINH



**TỜ TRÌNH THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ
CỔ TỨC NĂM 2017; PHƯƠNG ÁN TRẢ THỦ LAO HĐQT, BKS; PHƯƠNG ÁN
THƯỜNG BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017:

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	27.797.090.036	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.638.390.045	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	23.399.123.111	
3.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	Đồng	1.240.423.120	
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	22.158.699.991	
4	Lợi nhuận được phân bổ vào các quỹ:	Đồng	13.295.219.996	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	11.079.349.996	50% LN sau thuế năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	1.107.935.000	5% LN sau thuế năm 2017
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.107.935.000	5% LN sau thuế năm 2017
5	Trả cổ tức năm 2017 (đã thực hiện tạm ứng cổ tức tỷ lệ 15% từ 08/02/2018)	Đồng	7.500.000.000	Tỷ lệ 15%
6	Thưởng Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra	Đồng	250.000.000	Tỷ lệ 30%*(LN sau thuế thực hiện - LN sau thuế kế hoạch)
7	Trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	Đồng	288.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau (8) = (3)-(4)-(5)-(6)-(7)	Đồng	2.065.903.115	

2. Thông qua việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017:

Mức thù lao cho các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt là:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ người/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/ người/ tháng

Mức thù lao cho các thành viên BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt là:

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ người/ tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Thực tế năm 2017, Công ty đã chi tổng số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS là 288.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao đã được ĐHĐCĐ duyệt (đồng/tháng)	Tổng mức thù lao được hưởng năm 2017 (đồng)	Tổng lương, thưởng năm 2017 của TV HĐQT, BKS		Ghi chú
					Tổng lương (đồng)	Thưởng (đồng)	
	Hội đồng quản trị			207.000.000		119.000.000	
1	Nguyễn Đình Vinh	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	54.000.000		30.000.000	
2	Nguyễn Quốc Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	4.000.000	45.000.000	421.383.667	35.000.000	
3	Hoàng Văn Phúc	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000		18.000.000	
4	Phùng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000		18.000.000	
5	Nguyễn Văn Hương	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000		18.000.000	
	Ban kiểm soát			81.000.000		36.000.000	

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao đã được ĐHĐCĐ duyệt (đồng/tháng)	Tổng mức thù lao được hưởng năm 2017 (đồng)	Tổng lương, thưởng năm 2017 của TV HĐQT, BKS		Ghi chú
					Tổng lương (đồng)	Thưởng (đồng)	
1	Nguyễn Minh Trang	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	33.000.000		18.000.000	
2	Nguyễn Tiến Đạt	Kiểm soát viên	2.000.000	24.000.000		9.000.000	
3	Đỗ Thị Lan Anh	Kiểm soát viên	2.000.000	24.000.000		9.000.000	
	Tổng			288.000.000	421.383.667	155.000.000	

3. Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS; thưởng Ban điều hành và cán bộ chủ chốt năm 2018:

3.1. Đề xuất về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa trong năm 2018 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo quý.

3.2. Đề xuất phương án thưởng Ban điều hành và cán bộ chủ chốt năm 2018:

Thưởng cho Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Theo đó, nếu Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được trong năm 2018 vượt kế hoạch đề ra thì Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt sẽ được thưởng theo tỷ lệ bằng 30% *(Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2018 – Lợi nhuận kế hoạch sau thuế năm 2018).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Lưu HĐQT.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐÌNH VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
XÓP NHỰA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 28. tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Hanel xốp nhựa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh do sửa đổi, bổ sung tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt như sau:

Nội dung đăng ký doanh nghiệp hiện tại	Nội dung đăng ký doanh nghiệp đề nghị sửa đổi, bổ sung
Tên công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài: HANEL PLASTICS Tên công ty viết tắt:	Tên viết bằng tiếng nước ngoài: HANEL PLASTICS JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: HANEL PLASTICS

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung để công ty có căn cứ thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Đình Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
Về việc: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2015;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 26/04/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Toàn văn bản Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này, các nội dung thay đổi bao gồm:

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2016	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào ngày ____ tháng ____ năm 2018	

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 1 Khoản 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Khoản 1 Tiết d: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Khoản 1 Tiết d. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.;	Bổ sung thêm quy định về người có liên quan
Điều 6 Khoản 2	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Khoản 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Khoản 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bất luận ghi số hoặc dư hiệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	
Điều 16 Khoản 3	Điều 16. Đại hội đồng cổ đông Khoản 3 Tiết c: "Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.;	Điều 16. Đại hội đồng cổ đông Khoản 3. Tiết c: "Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.;"	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 19 Khoản 1	Điều 19. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần	Điều 19. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
	<p>thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên..</p>	<p>thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
<p>Điều 20 Khoản 2, Khoản 3</p>	<p>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi (30) ngày</i> trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không sớm hơn năm (05) ngày</i> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. <i>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</i></p> <p>c. <i>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</i></p> <p>d. <i>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</i></p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. <i>Các công việc khác phục vụ đại hội</i></p> <p>Khoản 3.... Trong trường họp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p>b. <i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p>c. <i>Phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d. <i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p>e. <i>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>	<p>Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017</p>

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 22 Khoản 2	<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. ... Số thành viên của ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa <i>nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</i></p> <p>Khoản 5. <i>Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thứ tự và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>Khoản 8. <i>Hội đồng quản trị</i> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>Khoản 9. <i>Hội đồng quản trị</i>, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để...</p> <p>Khoản 10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, <i>Hội đồng quản trị</i> khi xác định địa điểm đại hội có thể...</p>	<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. ... Số thành viên của ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Khoản 5. <i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i></p> <p>Khoản 8. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cân trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>Khoản 9. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i>, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để...</p> <p>Khoản 10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <i>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> khi xác định địa điểm đại hội có thể...</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 25	<p>Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội</p>	<p>Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
	<p>đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p>	
Điều 27	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm có năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu</p>	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Giữ nguyên Khoản 1</p>	

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
	<p>lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn hạn tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên</p>	<p>Tách và chuyển Khoản 2 sang Khoản 2 Điều 28</p> <p>Tách và chuyển khoản 3 sang Khoản 3 Điều 28</p> <p>Gir nguyên khoản 4 (khoản 4 thay đổi thứ tự thành Khoản 2)</p>	

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 28	Chưa quy định	<p>Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung khoản 1</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tình trạng thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). <p>Khoản 2 chuyển từ khoản 2 Điều 27</p> <p>Khoản 3 chuyển từ khoản 3 Điều 27</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 29	Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Chưa quy định	<p>Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
		<p>pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><i>Bổ sung Tiết p. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông</i></p>	95/2017
Điều 30	<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>Khoản 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>Khoản 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Tách Điều 28, bổ sung Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1 chuyển từ Khoản 7 Điều 28</p> <p>Khoản 2 chuyển từ Khoản 8 Điều 28</p> <p>Khoản 3 chuyển từ Khoản 9 Điều 28</p> <p>Khoản 4 chuyển từ Khoản 10 Điều 28</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 31	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ giám đốc điều hành của Công ty.</p>	<p>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ giám đốc điều hành của Công ty.</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 32	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, văn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 34	Chưa có quy định	<p>Bổ sung Điều 34. Các tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu chuẩn thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu chuẩn và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu chuẩn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu chuẩn phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu chuẩn chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu chuẩn là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu chuẩn trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu chuẩn Hội đồng quản trị phải phù hợp với</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 35	<p>Điều 34. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp và làm biên bản cuộc họp; 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Bổ Điều 34 Thư ký Công ty</p> <p>Bổ sung Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị 	<p>Thay thế Điều 31 bằng Điều 27B</p>

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
Điều 39	Tách Điều 35 và Bổ sung Điều 39 Chưa quy định	<p>phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 42	Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Bổ sung Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017
Điều 42	Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Bổ sung Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>Khoản 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên</p>	Thay đổi theo quy định tại Thông tư 95/2017

Khoản 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều/Khoản	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính
	<p>Khoản 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>Khoản 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;...</p>	
<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p>	<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>Ban điều lệ này gồm 22 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hanel xấp nhạ nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016 tại Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2016.</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>Ban điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hanel xấp nhạ nhất trí thông qua ngày ___ tháng ___ năm 2018 tại Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ___ tháng ___ năm 2018.</p>	

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn văn dự thảo Điều lệ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Lưu TK HĐQT.


CHỦ TỊCH
Nguyễn Đình Vinh



ĐỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

Hà Nội, tháng 03 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	2
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	2
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	3
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	3
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	3
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	4
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	4
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	4
Điều 9. Thu hồi cổ phần	4
V. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY HANEL VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA.....	5
Điều 10. Quan hệ giữa Công ty và Công ty Hanel.....	5
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty Hanel	5
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Hanel đối với Công ty	6
VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	7
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	7
VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	7
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông.....	8
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 18. Các đại diện được ủy quyền.....	12
Điều 19. Thay đổi các quyền	13
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..	24
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
IX. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	30
Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty.....	30
Điều 36. Cán bộ quản lý.....	31
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.....	31
X. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 38. Kiểm soát viên.....	32
Điều 39. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên.....	33
Điều 40. Ban kiểm soát.....	34
XI. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	34
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	37
XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	38
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	38
XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 48. Năm tài chính.....	39

Điều 49. Chế độ kế toán.....	39
XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	39
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	39
Điều 51. Báo cáo thường niên	40
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 52. Kiểm toán	40
XVIII. CON DẤU	40
Điều 53. Con dấu.....	40
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 54. Chấm dứt hoạt động.....	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 56. Thanh lý.....	41
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	42
XXII. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức chính thức vào ngày ____ tháng ____ năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của Công ty được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

đ. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, *khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán*;

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
- o Tên tiếng Anh: HANEL PLASTICS JOINT STOCK COMPANY
- o Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
- o Tên viết tắt: HANEL PLASTICS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

o Địa chỉ: B15, đường Công nghiệp số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội

- o Điện thoại: (84-4) 3875 3213
- o Fax: (84-4) 3875 2436
- o E-mail: info@hanelplastics.com.vn
- o Website: hanelplastics.com.vn

4. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và các chi tiết cấu kiện từ nhựa;
- Buôn bán vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện;
- Sản xuất thiết bị phân phối nước;
- Sản xuất thiết bị vệ sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê."

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo chức năng và ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu

nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 (năm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty sẽ tự động được sửa đổi vốn điều lệ khi thực hiện phát hành thêm cổ phần.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY HANEL VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

Điều 10. Quan hệ giữa Công ty và Công ty Hanel

1. Công ty là Công ty con của Công ty Hanel.

2. Hợp đồng giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty Hanel và Công ty đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng và phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của cả hai bên. Nếu trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng, một bên gây thiệt hại cho bên kia thì bên gây thiệt hại có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

3. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Hanel tại Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đúng theo văn bản quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ, các quy chế có liên quan của Công ty Hanel ban hành.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty Hanel

1. Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định theo Điều lệ này và theo Điều lệ, Quy chế tài chính và các quy định, quy chế khác có liên quan của Công ty Hanel.

2. Công ty có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh nhằm bảo đảm sự ổn định, phát triển của mình.

3. Công ty có nghĩa vụ tổ chức bộ máy, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược theo định hướng phát triển của Công ty Hanel.

4. Công ty có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu với công ty Hanel về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty, việc thực hiện các nhiệm vụ của Công ty Hanel giao.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Hanel đối với Công ty

1. Công ty Hanel có quyền quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của Công ty Hanel và Điều lệ của Công ty.

2. Công ty Hanel thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty thông qua người đại diện phần vốn góp của mình tại Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Hanel và Điều lệ của Công ty.

3. Công ty Hanel có quyền tham gia định hướng phát triển Công ty thông qua người đại diện phần vốn góp của mình tại Công ty.

4. Công ty Hanel tôn trọng sự tự chủ của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển.

5. Công ty Hanel tổ chức hướng dẫn công tác kế toán, quyết định các chính sách kế toán áp dụng đối với Công ty để lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Hanel theo quy định của pháp luật. Ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, Công ty còn phải lập Báo cáo tổng hợp về mua, bán và các giao dịch khác với Công ty Hanel.

6. Công ty Hanel đề cử các thành viên tham gia HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này, đề cử thành viên tham gia BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.

7. Công ty Hanel cử Giám đốc để HĐQT thông qua theo quy định.

8. Công ty Hanel cử Phó Giám đốc để HĐQT thông qua theo quy định.

9. Công ty Hanel cử Kế toán trưởng để HĐQT thông qua và Giám đốc bổ nhiệm theo quy định.

10. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn góp của Công ty Hanel tại Công ty được quy định theo pháp luật hiện hành, Điều lệ, quy chế của Công ty Hanel.

11. Công ty Hanel có quyền yêu cầu công ty báo cáo định kỳ (quý, năm); báo cáo theo yêu cầu đột xuất và báo cáo bất thường trong thời hạn từ 5 – 15 ngày đối với toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh, đầu tư, tài chính, tổ chức, lao động... theo quy định của pháp luật.

12. Công ty Hanel có quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật doanh nghiệp, luật thanh tra và luật phòng chống tham nhũng.

13. Công ty Hanel có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo Luật khiếu nại; có thẩm quyền giải quyết tố cáo theo Luật tố cáo.

14. Công ty Hanel có quyền xác nhận, đánh giá, đề xuất các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với công ty.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc điều hành.

2. Tổ chức hoạt động

a. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.

b. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, bầu Ban kiểm soát để giám sát hoạt động kinh doanh và vốn của Công ty.

c. Điều hành hoạt động của Công ty là Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông dù tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm (05) % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân hoặc nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 16 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 16;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 67 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng

giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 17 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 và Điều 23 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 20 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 (năm) % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 22. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi

tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông*, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, *người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty; Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý giao dịch mua; Bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài

chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 17 bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm có năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và

hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- i. Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trên cơ sở quyết định của công ty Hanel. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị thông qua quyết định cử Giám đốc điều hành của Công ty Hanel;
- l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- p. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ

các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê t_om công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù

lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ giám đốc điều hành của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày

họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 30, Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc

giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc

Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

IX. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Công ty Hanel cử hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện hoặc thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 36. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Công ty Hanel cử Giám đốc điều hành để Hội đồng quản trị thông qua; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của công ty Hanel. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý (trừ những vị trí công ty Hanel cử) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

d. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. .

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Kiểm soát viên

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên

bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm kiểm soát viên;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 40. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

XI. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội

đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 27 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự phòng tài chính theo quy định của pháp luật cho đến khi quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVIII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy

định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hanel xấp nhựa nhất trí thông qua ngày ___ tháng ___ năm 2018 tại Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ___ tháng ___ năm 2018.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMTND cấp ngày: tại:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tổ chức tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa.

Thông tin người được ủy quyền:

- o Họ và tên:
- o CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:
- o Địa chỉ: Điện thoại:

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty liên quan đến việc ủy quyền cũng như việc thực hiện quyền của người được ủy quyền.

Lưu ý: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Cổ đông ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 22/03/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA
Trụ sở: B15, Đường CN6, KCN Sài Đồng B, Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Hà Nội
Mã số DN: 0100738312 thay đổi lần thứ 07 ngày
12/05/2016 do SKH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2018



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Thời gian tổ chức: Từ 07h30 đến 12h00 ngày 19/04/2018

Địa điểm tổ chức: Khách sạn Asean số 8, đường Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h10	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp, hướng dẫn cổ đông đăng ký đại biểu.- Phát tài liệu cho cổ đông.	Ban tổ chức
8h00 - 8h15	<ul style="list-style-type: none">- Ôn định tổ chức, Khai mạc	Trưởng ban tổ chức
8h20 - 8h25	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng ban
8h25 - 8h35	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu thành phần đoàn chủ tịch;- Giới thiệu đoàn thư ký, ban kiểm phiếu;	Trưởng ban tổ chức Chủ tọa
8h35 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn chủ tịch
8h45 - 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của BGD và HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD 2018;- Báo cáo của Ban kiểm soát 2017;- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;- Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017; phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018; phương án thưởng cho Ban điều hành và cán bộ chủ chốt năm 2018;- Tờ trình thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do sửa đổi, bổ sung tên viết tắt và tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài;- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ công ty;	Đoàn chủ tịch
10h00 - 10h15	Nghỉ giải lao (tập hợp câu hỏi lên Đoàn chủ tịch)	Thư ký
10h15 - 10h45	Thảo luận biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch và cổ đông
10h45 - 11h15	Kiểm phiếu biểu quyết, đại biểu nghỉ giải lao	Ban kiểm phiếu
11h15 - 11h25	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban kiểm phiếu
11h30 - 11h45	Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban thư ký Chủ tọa Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU BIỂU QUYẾT TỪ XA

CÁC NỘI DUNG NGHỊ SỰ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Dành cho các cổ đông không tham dự trực tiếp tại Đại hội cổ đông)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA

Tên cổ đông:.....

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMTND.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....

Sau khi đọc các Báo cáo và Tờ trình thuộc nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hanel Xốp Nhựa, tôi/chúng tôi biểu quyết các vấn đề liên quan, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo của BGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)			
2	Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2018			
3	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017 tại ĐHĐCĐ thường niên 2018			
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018			
5	Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017; phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 phương án thưởng ban điều hành và cán bộ chủ chốt 2018.			
6	Thông qua tờ trình về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do sửa đổi, bổ sung tên viết tắt và tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài			
07	Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ công ty;			

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định biểu quyết nêu trên và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Lưu ý: Thời gian gửi phiếu biểu quyết của cổ đông về Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa **chậm nhất vào lúc 15^h00 ngày 16/04/2018 theo dấu bưu điện. Phiếu biểu quyết được gửi theo hình thức thư đảm bảo đến địa chỉ:**

- Địa chỉ: Bà Biện Hồng Nhung – Đại diện Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa – B15 Đường Công Nghiệp số 6, KCN Sài Đồng B, Phường Long Biên, Hà Nội
- ĐT: (024) 3875 3213 * Fax: (024) 3875 2436.

Cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

⁽¹⁾: Theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 22/03/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----0320-----



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA

Tên cổ đông/đại diện cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMTND.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:Fax:.....

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu⁽¹⁾:.....

Tôi/chúng tôi xác nhận việc đến tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa tổ chức ngày 19/04/2018 tại Khách sạn Asean, số 8 Đường Chùa bộc, Đống Đa, Hà Nội.

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp giấy xác nhận tham dự Đại hội và xuất trình: (1) Thư mời, (2) CMND/Hộ chiếu, (3) Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) tại Bàn đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông để làm thủ tục xác nhận tham dự Đại hội.

⁽¹⁾: số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 22/03/2018